

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2023

V/v “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung

2/ Ông Nguyễn Viết Ngoan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979, *đề nghị vắng mặt*

Nơi cư trú: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Oanh Y, sinh năm 1990, *vắng mặt lần 2 không lý do*

Nơi cư trú: khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Anh và chị Y tiến tới hôn nhân do tự quen biết có tìm hiểu khoảng 01 năm, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang ngày 15/10/2009. C sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vấn đề tài chính gia đình và bất đồng quan điểm sống. Từ đó sống ly thân nhau mỗi người sống một nơi. Thời gian đầu ly thân anh có chủ động hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Về tình cảm đối với chị Y không còn nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 07/10/2010. Ngoài ra không có con nuôi, con riêng nào khác. Kể từ khi ly thân cháu H sống với chị Y, khi ly hôn anh giao cháu H cho chị Y nuôi dưỡng đến khi thành niên và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn quá trình giải quyết dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Y.

Để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị Y. Tại biên bản xác minh ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt được biết: anh B và chị Y là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định. Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, cháu H và chị Y đang sống chung nhà với ông Nguyễn Công D (cha chị Y), nhưng chị Y đi làm xa và có về thăm con, gửi tiền về lo cho con. Chị Y vẫn còn đăng ký thường trú tại khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Nguyên nhân ly hôn không rõ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: anh Nguyễn Văn B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Oanh Y; Về con: giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 07/10/2010 cho chị Y nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Nguyễn Thị Oanh Y có nơi cư trú tại: khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh B có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn chị Y vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh B và chị Y là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh B cho rằng do bất đồng quan điểm sống và vấn đề tài chính gia đình. Quá trình giải

quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Y nhiều lần để tham gia tố tụng về yêu cầu xin ly hôn của anh B, nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh B và chị Y đã trầm trọng, đời sống chung đã không còn tồn tại vì đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh B được ly hôn với chị Y.

[3] Về con: Theo lời khai của anh B và kết quả xác minh của Tòa án, anh chị có 01 con chung Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 07/10/2010. Quá trình giải quyết Tòa án không ghi nhận được nguyện vọng cháu H muốn sống với ai nhưng trong thời gian ly thân cháu H sống với chị Y. Khi ly hôn anh B giao cháu H cho chị Y nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, giao cháu H cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, 227, 228, Điều 235, 238, 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53, 56, 57, 59, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Oanh Y.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 07/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Oanh Y tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn B, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Nguyễn Văn B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0004987 ngày 24/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi THA dân sự quận Thốt Nốt;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng